TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2017
"V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Nguyễn Thái Hòa

2, Ông Đặng Văn Minh

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Minh Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2017/TLST-HNGĐ ngày 28/8/2017 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/9/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị T, sinh năm 1983 (Có mặt)

Bị đơn: Anh Phạm Tiến T, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 13/8/2017 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn chị Chu Thị T trình bày:

Chị đăng ký kết hôn với anh Phạm Tiến T ngày 02/02/2001 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi đăng ký kết hôn có được tự do tìm hiểu và việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh Phạm Tiến T được một thời gian ngắn thì vợ chồng ra ở riêng. Ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, từ năm 2006 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong việc làm ăn kinh tế nên hay xảy ra cãi, chửi nhau và thỉnh thoảng có đánh nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, dần dần vợ chồng đối xử lạnh nhạt với nhau. Từ tháng 9 năm 2016 cho đến nay, chị và anh T đã sống ly thân, không

quan tâm đến nhau. Nay thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không thể cải thiện được, chị không còn tình cảm với anh T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh T.

Bị đơn anh Phạm Tiến T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 29/8/2017 anh T trình bày và xác nhận:

Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, việc vợ chồng sống ly thân như chị Chu Thị T trình bày là đúng. Nay anh không còn tình cảm với chị T, chị T xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Chị Chu Thị T và anh Phạm Tiến T đều khai vợ chồng có hai con chung là Phạm Lệ M, sinh ngày 30/01/2002 và Phạm Thị Khánh L, sinh ngày 11/8/2007, hiện hai cháu đang ở với chị T. Ly hôn chị T xin được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T đồng ý để chị T tiếp tục nuôi cả hai con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, công sức: Chị Chu Thị T và anh Phạm Tiến T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu quan điểm như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và việc chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn đã có lời khai và có đơn xin xét xử vắng mặt nên bị đơn cũng đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Chu Thị T và anh Phạm Tiến T được ly hôn.

Về con chung: Giao cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là Phạm Lệ M, sinh ngày 30/01/2002 và Phạm Thị Khánh L, sinh ngày 11/8/2007, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ và công sức: Chị Chu Thị T và anh Phạm Tiến T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa Phạm Tiến T vắng mặt nhưng anh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Chu Thị T kết hôn với anh Phạm Tiến T có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, hợp pháp.

[3] Về tình cảm vợ chồng: Chị Chu Thị T và anh Phạm Tiến T kết hôn với nhau năm 2001 đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong việc làm ăn kinh tế nên hay xảy ra cãi, chửi nhau và thỉnh thoảng có đánh nhau. Từ tháng 9 năm 2016 cho đến nay, chị T và anh T đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị T và anh T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đều đồng ý ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cả hai cùng đồng ý ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Chu Thị T và anh Phạm Tiến T có hai con chung là Phạm Lệ M, sinh ngày 30/01/2002 và Phạm Thị Khánh L, sinh ngày 11/8/2007, hiện hai cháu đang ở với chị T. Ly hôn chị T và anh T đều thống nhất để chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu M và cháu L. Xét thấy hiện các cháu đều đã trên bẩy tuổi, Tòa án tiến hành lấy lời khai của các cháu, các cháu đều xin ở với mẹ là chị T nên giao cho chị Tuyền tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu M và cháu L theo nguyện vọng của chị T và anh T là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Chu Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ và công sức: Chị Chu Thị T và anh Phạm Tiến T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Chu Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Chu Thị T và anh Phạm Tiến T được ly hôn.

Về con chung: Giao cho chị Chu Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng Phạm Lệ M, sinh ngày 30/01/2002 và Phạm Thị Khánh L, sinh ngày 11/8/2007 (cháu M và cháu L đang ở cùng chị T). Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Chu Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2014/0004491 ngày 28/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã K, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Tố Uyên